TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2022/DS-ST
Ngày 19 tháng 4 năm 2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Vũ Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2021/TLST- DS, ngày 13/12/2021 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần B;**

Địa chỉ: Đường N, Phường B, Quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phúc H, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý và thu hồi nợ (Theo giấy ủy quyền số 239/2021/UQ-PCTT ngày 01/6/2021).

(Ông Nguyễn Phúc H ủy quyền cho chị Nguyễn Ngọc Tuyết N theo giấy ủy quyền số 432/2021/UQ-BVB ngày 10/11/2021).

2. Bị đơn: Bà **Bùi Thị Mai C**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số 62B, ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh T.

(Có mặt chị N, vắng mặt bà C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Ngọc Tuyết N trình bày:

Ngân hàng TMCP B (Ngân hàng) có ký với bà Bùi Thị Mai C hợp đồng tín dụng số 0311800125500 ngày 13/11/2018 thỏa thuận số tiền vay là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 tháng, lãi suất cho vay là 14%/năm, mục đích vay là bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh. Hợp đồng thỏa thuận trả tiền lãi vào ngày 01 hàng tháng, trả tiền gốc vào ngày 01 hàng tháng với số tiền là 1.666.666 đồng và kỳ cuối là 1.666.686 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc và tạo điều kiện cho bà C thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay bà vẫn chưa thực hiện. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn.

* Bị đơn bà Bùi Thị Mai C đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa:

- Chị Ngân trình bày: Hợp đồng tín dụng thỏa thuận lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả là 10%/năm. Thời hạn vay kể từ ngày 13/11/2018 đến ngày 13/5/2021. Lãi suất cố định trong suốt thời gian vay. Hình thức bảo đảm là tín chấp. Bà C đã trả được 14 kỳ là 23.333.343 đồng tiền vốn, 8.073.063 tiền lãi. Từ ngày 20/02/2020, bà C ngưng trả tiền vốn lãi cho đến nay. Ngày 03/02/2020, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn. Ngân hàng yêu cầu bà Bùi Thị Mai C trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn nợ là 26.666.657 đồng, tiền lãi trong hạn là 9.417.348 đồng, tiền lãi phạt chậm lãi là 1.475.726 đồng, tiền lãi phạt chậm vốn (lãi quá hạn) là 8.896.708 đồng, tổng cộng là 46.456.439 đồng (tạm tính đến ngày 19/4/2022). Yêu cầu tiếp tục tính lãi từ 20/4/2022 đến khi thanh toán xong hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 0311800125500 ngày 13/11/2018 để khởi kiện yêu cầu bà C trả số tiền còn nợ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 16 Điều 4, điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[2] *Về yêu cầu của đương sự:*

Xét hợp đồng tín dụng số 0311800125500 ngày 13/11/2018 và giấy nhận nợ số 0311800125500 ngày 13/11/2018 thể hiện bà C có vay của Ngân hàng số tiền là 50.000.000 đồng, thời hạn là 30 tháng kể từ ngày 13/11/2018 đến ngày 13/5/2021, thỏa thuận lãi suất trong hạn là 14%/năm, lãi suất cố định trong suốt thời gian vay, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn và lãi suất chậm trả là 10%/năm. Mục đích vay là bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh. Hợp đồng thỏa thuận trả tiền lãi vào ngày 01 hàng tháng, trả tiền gốc vào ngày 01 hàng tháng với số tiền là 1.666.666 đồng/tháng và kỳ cuối là 1.666.686 đồng. Trong quá trình sử dụng vốn

vay, bà C đã trả được 14 kỳ đến ngày 20/02/2020 thì ngưng trả cho đến nay. Ngày 03/02/2020 , số nợ chuyển sang quá hạn nên bà đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ theo quy định tại các Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[4] *Về án phí*: Bà Bùi Thị Mai C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 4, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B.

2. Buộc Bà Bùi Thị Mai C phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền vốn vay còn nợ là 26.666.657 đồng, tiền lãi trong hạn là 9.417.348 đồng, tiền lãi phạt chậm lãi là 1.475.726 đồng, tiền lãi quá hạn là 8.896.708 đồng, tổng cộng là 46.456.439 đồng (tạm tính đến ngày 19/4/2022).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí: Bà Bùi Thị Mai C phải chịu 2.323.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.088.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005269 ngày 10/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Bùi Thị Mai C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Huyền Ni